

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *39* /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày *21* tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; sau khi xem xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 36/TTr-SNNMT ngày 12/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; trong đó, quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

“3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phân chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.”

Ngày 03/4/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) đã thông qua Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) chưa ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên.

Để đảm bảo thi hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, đồng thời có cơ sở để thực hiện hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau khi sáp nhập tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn), thay thế Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn¹, việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn ra tại địa phương tương đối phức tạp, gây thiệt hại về sản xuất nông nghiệp cho người dân và doanh nghiệp, công tác hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

¹ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025) quy định: “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

Hàng năm, UBND tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn (trước khi sáp nhập) đã chỉ đạo các địa phương tổ chức thống kê, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền và thực hiện hỗ trợ thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, chủ động nguồn kinh phí của địa phương (*tỉnh, huyện, xã*) để hỗ trợ Nhân dân ổn định sản xuất. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai, dịch hại thực vật đã góp phần giảm thiểu khó khăn cho các đối tượng bị thiệt hại, giúp người dân nhanh chóng ổn định đời sống, khôi phục sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Để phù hợp so với chi phí, đặc điểm sản xuất nông nghiệp và giá cả thị trường tại thời điểm hiện nay, tạo điều kiện cho công tác hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch hại thực vật, ngày 10/01/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 (*hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2025*). Do đó, việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (mới) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết ban hành đảm bảo đúng quy định của Chính phủ và kịp thời, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 261/UBND-CNN&XD ngày 14/01/2025. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện 03 lần xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố của tỉnh Thái Nguyên (*trước khi sáp nhập tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn*), UBND 37 xã, phường (*trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cũ*) và thực hiện đăng tải lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định và cho ý kiến tham gia.

Ngày 09/6/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 273/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Ngày 11/7/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 94/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (*không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang*), các doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều và 01 Quy định kèm theo được trình bày bố cục như sau:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Điều 2. Điều khoản thi hành.
- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Quy định kèm theo có 03 Điều quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Gồm các nội dung:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh, gồm:
 - + Mức hỗ trợ đối với cây trồng (*cây lúa, cây hàng năm khác, cây trồng lâu năm, cây dược liệu, cây hoa, cây cảnh, nấm*) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.
 - + Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.
 - + Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (*bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản*).
 - + Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (*chết, mất tích*) do thiên tai.
 - + Mức hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực để thực hiện: Nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 7 và điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

2. Thời gian trình Nghị quyết: Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV xem xét thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchdtt, 18/7/2025, TTTrl

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Loan

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp
để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2025.

2. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ thông qua ngàytháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và QL xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã thuộc tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang), các doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Diện tích lúa: Mức hỗ trợ đối với cây lúa trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

b) Diện tích mạ: Mức hỗ trợ đối với diện tích mạ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

c) Diện tích cây hằng năm (trừ cây lúa): Mức hỗ trợ đối với cây hằng năm (trừ cây lúa) trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

d) Diện tích cây trồng lâu năm: Mức hỗ trợ đối với cây trồng lâu năm trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

đ) Diện tích trồng cây được liệu:

đ1) Diện tích cây giống được liệu trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha.

đ2) Diện tích cây được liệu trong giai đoạn phát triển đến cận thu hoạch bị thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

e) Diện tích trồng hoa, cây cảnh:

e1) Đối với hoa, cây cảnh (thuộc nhóm cây trồng hàng năm): Diện tích bị thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

e2) Đối với hoa, cây cảnh (thuộc nhóm cây trồng lâu năm): Diện tích bị thiệt hại nhưng cây không chết, thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha. Diện tích bị thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường, thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

g) Hỗ trợ đối với sản xuất nấm bị thiệt hại: Hỗ trợ 5.000 đồng/bịch.

2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Mức hỗ trợ đối với cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống, cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

b) Đối với cây lâm nghiệp trồng tập trung trên diện tích đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp mức hỗ trợ:

b1) Cây mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

b2) Cây trồng trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai được thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 30.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 45.000 đồng/con.

b) Chim cút đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 5.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 10.000 đồng/con.

c) Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 600.000 đồng/con; lợn trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.500.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.

d) Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 4.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 12.000.000 đồng/con.

đ) Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 7.000.000 đồng/con.

e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu, cầy vòli, nhím: hỗ trợ 2.500.000 đồng/con.

g) Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 50.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 70.000 đồng/con.

h) Ong mật (đàn): hỗ trợ 500.000 đồng/đàn.

i) Dúi dưới 06 tháng tuổi, hỗ trợ 100.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 300.000 đồng/con.

5. Mức hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật được hỗ trợ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Quy định này chỉ thực hiện đối với cơ sở sản xuất đảm bảo các điều kiện về hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

Số: 36 /TTr-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành
Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi
phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Văn bản số 261/UBND-CNN&XD ngày 14/01/2025 của UBND
tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của
Chính phủ.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo và kính đề nghị UBND tỉnh trình
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản
xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực
vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy
định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị
thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày
10/01/2025 của Chính phủ quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trình Hội đồng
nhân dân cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

*“3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp
khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ
chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân
dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*

*a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật
nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.*

*b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị
định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối
nhưng không vượt quá 1,5 lần.*

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.”

Ngày 03/4/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã thông qua Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025) quy định: “*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn ra tại địa phương tương đối phức tạp, gây thiệt hại về sản xuất nông nghiệp cho người dân và doanh nghiệp..., công tác hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là *Sở Nông nghiệp và Môi trường*) 02 tỉnh (*Thái Nguyên và Bắc Kạn trước khi sáp nhập, hợp nhất*) tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức thống kê, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền và thực hiện hỗ trợ thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, chủ động nguồn kinh phí của địa phương (*tỉnh, huyện, xã*) để hỗ trợ nhân dân ổn định sản xuất. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai, dịch hại thực vật đã góp phần giảm thiểu khó khăn cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, giúp người dân nhanh chóng ổn định đời sống, khôi phục sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Để phù hợp so với chi phí, đặc điểm sản xuất nông nghiệp và giá cả thị trường tại thời điểm hiện nay, tạo điều kiện cho công tác hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch hại thực vật, ngày 10/01/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 (*hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2025*). Theo đó trách nhiệm của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cùng cấp quyết định mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

Để đảm bảo thi hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, đồng thời có cơ sở để thực hiện hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*sau khi hợp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn*), thay thế Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết ban hành đảm bảo đúng quy định của Chính phủ và kịp thời, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Văn bản số 1734/SNNMT-KHTC ngày 09/5/2025, Tờ trình số 393/TTr-SNNMT ngày 22/5/2025, trong đó đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 29/5/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 4094/UBND-CNN&XD về đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ngày 06/6/2025, Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 217/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 261/UBND-CNN&XD. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện 03 lần xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố (*trước khi họp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp*), 37 UBND xã, phường (*trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cũ*) và thực hiện đăng tải lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sau 03 lần tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý: Lần 01, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 14 ý kiến tham gia, trong đó có 12 ý kiến nhất trí và 02 ý kiến góp ý; lần 02, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 14 ý kiến tham gia, trong đó có 12 ý kiến nhất trí và 02 ý kiến góp ý; lần 03 Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 37 ý kiến nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định và cho ý kiến tham gia.

Ngày 09/6/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 273/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Ngày 11/7/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 94/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (*không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang*), các doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều và 01 Quy định kèm theo được trình bày bố cục như sau:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Quy định kèm theo có 03 Điều quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Gồm các nội dung:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh, gồm:

- + Mức hỗ trợ đối với cây trồng (*cây lúa, cây hàng năm khác, cây trồng lâu năm, cây dược liệu, cây hoa, cây cảnh, nấm*) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

- + Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

- + Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (*bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản*).

- + Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (*chết, mất tích*) do thiên tai.

+ Mức hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 7 và điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV xem xét thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025.

Hồ sơ gửi kèm:

1. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên so với quy định pháp luật hiện hành.

4. Bản bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5. Báo cáo số 273/BC-STP ngày 09/6/2025 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

6. Báo cáo số 216/BC-SNNMT ngày 09/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

7. Báo cáo số 94/BC-STP ngày 11/6/2025 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

8. Báo cáo số 13/BC-SNNMT ngày 12/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Nông nghiệp và Môi trường khẳng định nội dung tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông

nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, các quy định của pháp luật, quy chế làm việc và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương hiện nay.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc số 22-QC/TU ngày 12/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025 (sửa đổi, bổ sung) và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Chi cục Thủy lợi và PCTT;
- Lưu: VT, KHTC.

Handwritten signature



GIAM ĐỐC

Đặng Văn Huy

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

“3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.”

Ngày 03/4/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã thông qua Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025) quy định: “*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn ra tại địa phương tương đối phức tạp, gây thiệt hại về sản xuất nông nghiệp cho người dân và doanh nghiệp..., công tác hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là *Sở Nông nghiệp và Môi trường*) 02 tỉnh (Thái Nguyên và Bắc Kạn trước khi sáp nhập, hợp nhất) tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức thống kê, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền và thực hiện hỗ trợ thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, chủ động

nguồn kinh phí của địa phương (*tỉnh, huyện, xã*) để hỗ trợ nhân dân ổn định sản xuất. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai, dịch hại thực vật đã góp phần giảm thiểu khó khăn cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, giúp người dân nhanh chóng ổn định đời sống, khôi phục sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Để phù hợp so với chi phí, đặc điểm sản xuất nông nghiệp và giá cả thị trường tại thời điểm hiện nay, tạo điều kiện cho công tác hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch hại thực vật, ngày 10/01/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 (*hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2025*). Theo đó trách nhiệm của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cùng cấp quyết định mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

Để đảm bảo thi hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, đồng thời có cơ sở để thực hiện hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*sau khi hợp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn*), thay thế Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết ban hành đảm bảo đúng quy định của Chính phủ và kịp thời, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ sản

xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 261/UBND-CNN&XD. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện 03 lần xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố (*trước khi họp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp*), 37 UBND xã, phường (*trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cũ*) và thực hiện đăng tải lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sau 03 lần tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý: Lần 01, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 14 ý kiến tham gia, trong đó có 12 ý kiến nhất trí và 02 ý kiến góp ý; lần 02, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 14 ý kiến tham gia, trong đó có 12 ý kiến nhất trí và 02 ý kiến góp ý; lần 03 Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 37 ý kiến nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định và cho ý kiến tham gia.

Ngày 09/6/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 273/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Ngày 11/7/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 94/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (*không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang*), các doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều và 01 Quy định kèm theo được trình bày bố cục như sau:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Điều 2. Điều khoản thi hành.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Quy định kèm theo có 03 Điều quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Gồm các nội dung:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh, gồm:

+ Mức hỗ trợ đối với cây trồng (*cây lúa, cây hàng năm khác, cây trồng lâu năm, cây dược liệu, cây hoa, cây cảnh, nấm*) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

+ Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

+ Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (*bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản*).

+ Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (*chết, mất tích*) do thiên tai.

+ Mức hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 7 và điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV xem xét thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh
và các tài liệu liên quan gửi kèm theo)*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp
để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2025.
2. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ thông qua ngàytháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và QL xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã thuộc tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang), các doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a. Diện tích lúa:

Mức hỗ trợ đối với cây lúa trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

b) Diện tích mạ:

Mức hỗ trợ đối với diện tích mạ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

c) Diện tích cây hàng năm (trừ cây lúa):

Mức hỗ trợ đối với cây hàng năm (trừ cây lúa) trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

d) Diện tích cây trồng lâu năm:

Mức hỗ trợ đối với cây trồng lâu năm trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

đ) Diện tích trồng cây dược liệu:

đ1) Diện tích cây giống dược liệu trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha.

đ2) Diện tích cây dược liệu trong giai đoạn phát triển đến cận thu hoạch bị thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

e) Diện tích trồng hoa, cây cảnh:

e1) Đối với hoa, cây cảnh (thuộc nhóm cây trồng hàng năm): Diện tích bị thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

e2) Đối với hoa, cây cảnh (thuộc nhóm cây trồng lâu năm): Diện tích bị thiệt hại nhưng cây không chết, thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha. Diện tích bị thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường, thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

g) Hỗ trợ đối với sản xuất nấm bị thiệt hại: Hỗ trợ 5.000 đồng/bịch.

2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Mức hỗ trợ đối với cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống, cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

b) Đối với cây lâm nghiệp trồng tập trung trên diện tích đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp mức hỗ trợ:

b1) Cây mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

b2) Cây trồng trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai được thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 30.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 45.000 đồng/con.

b) Chim cú đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 5.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 10.000 đồng/con.

c) Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 600.000 đồng/con; lợn trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.500.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.

d) Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 4.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 12.000.000 đồng/con.

đ) Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 7.000.000 đồng/con.

e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu, cầy vòli, nhím: hỗ trợ 2.500.000 đồng/con.

g) Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 50.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 70.000 đồng/con.

h) Ong mật (đàn): hỗ trợ 500.000 đồng/đàn.

i) Dúi dưới 06 tháng tuổi, hỗ trợ 100.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 300.000 đồng/con.

5. Mức hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật được hỗ trợ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Quy định này chỉ thực hiện đối với cơ sở sản xuất đảm bảo các điều kiện về hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ
KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH
HẠI THỰC VẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN SO VỚI QUY
ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 10/01/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; tại khoản 3 Điều 9 quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

“3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.”

Để đảm bảo thực hiện Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, đồng thời có cơ sở để thực hiện hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Mục đích

Làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại

thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

2. Quan điểm xây dựng chính sách

Nghị quyết ban hành đảm bảo đúng quy định của Chính phủ và kịp thời, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Văn bản số 1734/SNNMT-KHTC ngày 09/5/2025, Tờ trình số 393/TTr-SNNMT ngày 22/5/2025, trong đó đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 29/5/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 4094/UBND-CNN&XD về đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 261/UBND-CNN&XD. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện 03 lần xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố (*trước khi sáp nhập, hợp nhất tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp*), UBND các xã, phường (*sau khi sáp nhập, hợp nhất tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp*) và thực hiện đăng tải lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết trên Công thông tin điện tử tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định.

IV. THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo phù hợp với quy định tại Điều 1 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và đã bao gồm các đối tượng, loại cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ¹. 2. Đối tượng áp dụng của dự thảo phù hợp với quy định tại Điều 2, Điều 4 và điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số

¹ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

	9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và đã bao gồm các đối tượng được áp dụng chính sách trên địa bàn tỉnh. Đồng thời mở rộng thêm các đối tượng như: các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (<i>không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang</i>), các doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh so với quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.
Điều 2. Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật	Mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản chi tiết theo Phụ lục so sánh gửi kèm theo.
Khoản 1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật	1. Cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ đối với cây trồng (<i>cây lúa, cây hàng năm khác, cây trồng lâu năm</i>) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật của dự thảo áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và không đề xuất mức hỗ trợ cao hơn. Mức hỗ trợ này đã có từng loại cây trồng, từng giai đoạn phát triển cụ thể của cây trồng và phù hợp với thực tế tại tỉnh. Mức hỗ trợ này đã cao hơn mức hỗ trợ được quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. 2. Đồng thời, căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ “<i>Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, ... UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định: c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.</i>” và đặc điểm sản xuất thực tế của tỉnh, cơ quan soạn thảo đề xuất bổ sung thêm mức hỗ trợ đối với một số đối tượng cây trồng khác chưa được quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ như: Diện tích trồng cây dược liệu, diện tích trồng hoa, cây cảnh, sản xuất nấm, cụ thể: - Đối với diện tích trồng cây dược liệu bị thiệt hại: Căn cứ vào đặc điểm sản xuất thực tế, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ chia theo giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng (<i>giai đoạn vườn ươm và giai đoạn phát triển đến cận thu hoạch</i>), mức hỗ trợ này chỉ tương đương với một phần chi phí giống, chi phí sản xuất² và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ. - Đối với diện tích trồng hoa, cây cảnh bị thiệt hại: Tương tự như các loại cây trồng, thực vật khác, cây hoa, cây cảnh gồm những loại cây trồng có đặc điểm thực vật học và đặc điểm canh tác thuộc nhóm cây hàng năm (<i>cúc, đồng tiền, thược dược, lay</i>

² Chi phí giống và chi phí sản xuất một số cây dược liệu trồng phổ biến tại Thái Nguyên: Gừng (92,1 triệu đồng/ha), Nghệ (155,1 triệu đồng/ha), Thìa canh (196,7 triệu đồng/ha), Cà gai leo (322,7 triệu đồng/ha), Sâm Bô chính (943,5 triệu đồng/ha).

	on...) và nhóm cây trồng lâu năm (<i>đào, bưởi, cam, quýt...</i>) theo khai niệm quy định tại Luật trồng trọt năm 2018, được lựa chọn để trồng với mục đích trang trí, cảnh quan, làm đẹp không gian sống, tượng trưng cho các giá trị thẩm mỹ, văn hóa, nghệ thuật..., giúp người sản xuất trồng trọt nâng cao hiệu quả kinh tế. Do vậy, cơ quan soạn thảo đề xuất chia mức hỗ trợ theo hai nhóm: + Diện tích trồng hoa, cây cảnh (<i>thuộc nhóm cây trồng hàng năm</i>) áp dụng mức hỗ trợ đối với cây hàng năm khác giai đoạn cận thu hoạch theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ; + Diện tích trồng hoa, cây cảnh (<i>thuộc nhóm cây trồng lâu năm</i>) áp dụng mức hỗ trợ đối với cây lâu năm thời kỳ kinh doanh theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ. - Đối với sản xuất nấm: Căn cứ vào đặc điểm sản xuất thực tế, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ 5.000 đồng/bịch, mức hỗ trợ này chỉ tương đương với một phần chi phí giống, chi phí sản xuất và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.
Khoản 2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật	1. Cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ đối với cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống, cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm trên địa bàn tỉnh của dự thảo áp dụng theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và không đề xuất mức hỗ trợ cao hơn. Mức hỗ trợ này đã có từng loại cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ, vườn giống, rừng giống, cây giống trong vườn ươm, từng giai đoạn của chu kỳ khai thác và phù hợp với thực tế của tỉnh. Đồng thời mức hỗ trợ này đã cao hơn mức hỗ trợ được quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. 2. Đồng thời, căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ “<i>Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, ... UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định: c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.</i>” và đặc điểm sản xuất và thực tế của tỉnh, cơ quan soạn thảo đề xuất bổ sung thêm mức hỗ trợ đối với cây lâm nghiệp trồng tập trung trên diện tích đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp chưa được quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ. Mức hỗ trợ này áp dụng bằng mức hỗ trợ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.
Khoản 3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên	Cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai của dự thảo áp dụng theo quy định tại điểm

tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)	a, b, c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ. Mức hỗ trợ này đã có từng hình thức nuôi trồng thủy sản và phù hợp với thực tế tại tỉnh. Đồng thời mức hỗ trợ này đã cao hơn mức hỗ trợ được quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.
Khoản 4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai	1. Cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (<i>chết, mất tích</i>) do thiên tai của dự thảo áp dụng mức tối đa theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 09/2025/NĐ-CP của Chính phủ để phù hợp với tình hình thực tế sản xuất chăn nuôi của tỉnh. Hiện nay giá giống và vật tư chăn nuôi ở mức cao, mức hỗ trợ này chỉ tương đương với một phần chi phí giống, chi phí sản xuất chăn nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh. Đồng thời mức hỗ trợ này đã cao hơn mức hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. 2. Đồng thời, căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ “<i>Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, ... UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định: c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.</i>” và đặc điểm sản xuất và thực tế của tỉnh, cơ quan soạn thảo đề xuất bổ sung thêm mức hỗ trợ đối với một số đối tượng vật nuôi khác chưa được quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ như: Cây vôi, nhím, dúi, cụ thể: - Mức hỗ trợ đối với cây vôi, nhím áp dụng bằng mức hỗ trợ đối với hươu sao, cừu, dê, đà điểu theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ. - Mức hỗ trợ đối với dúi, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ chia theo giai đoạn phát triển (<i>dưới 06 tháng tuổi hỗ trợ 100.000 đồng/con và trên 06 tháng tuổi hỗ trợ 300.000 đồng/con</i>). Mức hỗ trợ này chỉ tương đương với một phần chi phí giống, chi phí sản xuất và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.
Khoản 5. Mức hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có	Cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật bằng mức hỗ trợ cho các đối tượng là cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị

cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra	thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (<i>không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang</i>) trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ một phần khó khăn cho người dân, doanh nghiệp vừa và nhỏ khi bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra để nhanh chóng khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định kinh tế - xã hội. Do vậy mức hỗ trợ trên là phù hợp so với đặc điểm sản xuất, thực tế tại địa phương và tình hình ngân sách của tỉnh.
Điều 3. Điều khoản thi hành	Nội dung của dự thảo phù hợp với quy định tại Điều 7 và điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.

(Có Phụ lục so sánh mức hỗ trợ của dự thảo với mức hỗ trợ của Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ gửi kèm theo)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC: SO SÁNH, THUYẾT MINH MỨC HỖ TRỢ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT

(Kèm theo Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo nghị quyết ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh thái nguyên so với quy định pháp luật hiện hành)

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 9/2025/NĐ-CP	Mức hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết	Chênh lệch mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết và theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh		Ghi chú
						Tăng	Giảm	
1	Hỗ trợ đối với cây trồng							
a	Diện tích lúa bị thiệt hại:							
-	Sau gieo trồng 01-10 ngày							
+	Trên 70%	đồng/ha	2,000,000	6,000,000	6,000,000	4,000,000		Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định chung mức từ 1.000.000 đồng/ha đến 3.000.000/ha tùy từng loại giống (Lúa lai hoặc lúa thuần), không quy định theo thời gian gieo trồng
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	1,000,000	3,000,000	3,000,000	2,000,000		
-	Sau gieo trồng trên 10 - 45 ngày							
+	Trên 70%	đồng/ha	2,000,000	8,000,000	8,000,000	6,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	1,000,000	4,000,000	4,000,000	3,000,000		
-	Sau gieo trồng trên 45 ngày							
+	Trên 70%	đồng/ha	2,000,000	10,000,000	10,000,000	8,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	1,000,000	5,000,000	5,000,000	4,000,000		
b	Diện tích mạ bị thiệt hại:							
+	Trên 70%	đồng/ha	20.000.000 - 30.000.000	30,000,000	30,000,000			Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định chung mức từ 10.000.000/ha đến 30.000.000/ha tùy từng loại giống (Lúa lai hoặc lúa thuần)
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	10.000.000 - 15.000.000	15,000,000	15,000,000			
c	Diện tích cây hàng năm khác bị thiệt hại							
-	Giai đoạn cây con							

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 9/2025/NĐ-CP	Mức hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết	Chênh lệch mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết và theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh		Ghi chú
						Tăng	Giảm	
+	Trên 70%	đồng/ha	2,000,000	6,000,000	6,000,000	4,000,000		Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định chung mức từ 1.000.000 đồng/ha đến 2.000.000/ha đối với ngô, rau màu các loại, không quy định theo thời gian sinh trưởng
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	1,000,000	3,000,000	3,000,000	2,000,000		
-	<i>Giai đoạn cây đang phát triển</i>							
+	Trên 70%	đồng/ha	2,000,000	10,000,000	10,000,000	8,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	1,000,000	5,000,000	5,000,000	4,000,000		
-	<i>Giai đoạn cận thu hoạch</i>							
+	Trên 70%	đồng/ha	2,000,000	15,000,000	15,000,000	13,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	1,000,000	7,500,000	7,500,000	6,500,000		
d	Diện tích cây trồng lâu năm bị thiệt hại:							
-	<i>Vườn cây thời kỳ kiến thiết cơ bản</i>							Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định chung mức từ 2.000.000 đồng/ha đến 4.000.000/ha đối với cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, không quy định theo thời gian sinh trưởng
+	Trên 70%	đồng/ha	4,000,000	12,000,000	12,000,000	8,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	2,000,000	6,000,000	6,000,000	4,000,000		
-	<i>Vườn cây thời kỳ kinh doanh bị thiệt hại nhưng không làm chết cây</i>							
+	Trên 70%	đồng/ha	4,000,000	20,000,000	20,000,000	16,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	2,000,000	10,000,000	10,000,000	8,000,000		
-	<i>Vườn cây thời kỳ kinh doanh bị thiệt hại làm cây chết hoặc không còn khả năng phục hồi</i>							
+	Trên 70%	đồng/ha	4,000,000	30,000,000	30,000,000	26,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha	2,000,000	15,000,000	15,000,000	13,000,000		
-	<i>Cây giống trong giai đoạn vườn ươm</i>							NĐ 02/2017/NĐ-CP không có quy định đối

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 9/2025/NĐ-CP	Mức hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết	Chênh lệch mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết và theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh		Ghi chú
						Tăng	Giảm	
+	Trên 70%	đồng/ha		60,000,000	60,000,000	60,000,000		Không có quy định đối tượng này
+	Từ 30%-70%	đồng/ha		30,000,000	30,000,000	30,000,000		
đ	Cây dược liệu							Theo quy định tại khoản 3 Điều 9 NĐ 9/2025/NĐ-CP quy định HĐND tỉnh quy định bổ sung đối với những đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản chưa quy định tại Nghị định.
-	Giai đoạn vườn ươm							
+	Trên 70%	đồng/ha			10,000,000	10,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha			6,000,000	6,000,000		
-	Giai đoạn phát triển đến cận thu hoạch							
+	Trên 70%	đồng/ha			15,000,000	15,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha			7,500,000	7,500,000		
e	Hoa, cây cảnh							
-	Thuộc nhóm cây trồng hàng năm							
+	Trên 70%	đồng/ha			15,000,000	15,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha			7,500,000	7,500,000		
-	Thuộc nhóm cây trồng lâu năm bị thiệt hại nhưng cây không chết							
+	Trên 70%	đồng/ha			20,000,000	20,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha			10,000,000	10,000,000		
-	Thuộc nhóm cây trồng lâu năm bị thiệt hại làm cây chết hoặc không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường							
+	Trên 70%	đồng/ha			30,000,000	30,000,000		
+	Từ 30%-70%	đồng/ha			15,000,000	15,000,000		
g	Sản xuất nấm	đồng/bịch			5,000	5,000		

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 9/2025/NĐ-CP	Mức hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết	Chênh lệch mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết và theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh		Ghi chú
						Tăng	Giảm	
2	Hỗ trợ đối với sản xuất lâm nghiệp							
a	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại	đồng/ha						
-	<i>Từ khi mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác</i>							Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định chung mức từ 2.000.000 đồng/ha đến 4.000.000/ha, không quy định theo chu kỳ
	Trên 70%	đồng/ha	4,000,000	8,000,000	8,000,000	4,000,000		
	Từ 30%-70%	đồng/ha	2,000,000	4,000,000	4,000,000	2,000,000		
-	<i>Từ trên 1/2 chu kỳ khai thác</i>							
	Trên 70%	đồng/ha	4,000,000	15,000,000	15,000,000	11,000,000		
	Từ 30%-70%	đồng/ha	2,000,000	7,500,000	7,500,000	5,500,000		
b	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại							
-	<i>Nhóm sinh trưởng nhanh</i>							Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định chung mức từ 20.000.000 đồng/ha đến 40.000.000/ha, không quy định theo nhóm cây sinh trưởng nhanh, nhóm cây
	Trên 70%	đồng/ha	40,000,000	40,000,000	40,000,000	-		
	Từ 30%-70%	đồng/ha	20,000,000	20,000,000	20,000,000	-		
-	<i>Nhóm sinh trưởng chậm</i>							
	Trên 70%	đồng/ha	40,000,000	60,000,000	60,000,000	20,000,000		
	Từ 30%-70%	đồng/ha	20,000,000	30,000,000	30,000,000	10,000,000		
c	Cây lâm nghiệp trồng tập trung trên diện tích ngoài quy hoạch lâm nghiệp							

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 9/2025/NĐ-CP	Mức hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết	Chênh lệch mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết và theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh		Ghi chú
						Tăng	Giảm	
-	<i>Từ khi mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác</i>							Theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định HĐND tỉnh quy định bổ sung đối với những đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản chưa quy định tại Nghị định.
	Trên 70%	đồng/ha			8,000,000	8,000,000		
	Từ 30%-70%	đồng/ha			4,000,000	4,000,000		
-	<i>Từ trên 1/2 chu kỳ khai thác</i>							
	Trên 70%	đồng/ha			15,000,000	15,000,000		
	Từ 30%-70%	đồng/ha			7,500,000	7,500,000		
3	Mức hỗ trợ đối với thủy sản							Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định mức hỗ trợ theo hình thức nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại, không quy định mức hỗ trợ theo tỷ lệ thiệt hại như quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.
a	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hàm)	đồng/ha		60,000,000	60,000,000	60,000,000		
b	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	đồng/100 m3	10,000,000	30,000,000	30,000,000	20,000,000		
c	Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	đồng/ha	6,000,000	15,000,000	15,000,000	9,000,000		
4	Mức hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai							
a	Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng)							
-	Đến 28 ngày tuổi	đồng/con	20,000	15.000 - 30.000	30,000	10,000		
-	Trên 28 ngày tuổi	đồng/con	35,000	31.000 - 45.000	45,000	10,000		
b	Chim cú							
-	Đến 28 ngày tuổi	đồng/con		3.000 - 5.000	5,000	5,000		
-	Trên 28 ngày tuổi	đồng/con		6.000 - 10.000	10,000	10,000		
c	Lợn	đồng/con						

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 9/2025/NĐ-CP	Mức hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết	Chênh lệch mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết và theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và QĐ 4157/QĐ-UBND của UBND tỉnh		Ghi chú
						Tăng	Giảm	
-	Đến 28 ngày tuổi	đồng/con	400,000	500.000 - 600.000	600,000	200,000		
-	Trên 28 ngày tuổi	đồng/con	800,000	610.000 - 1.500.000	1,500,000	700,000		
-	Lợn nái và lợn đực đang khai thác	đồng/con	2,000,000	3,000,000	3,000,000	1,000,000		
d	Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi	đồng/con	3,000,000	2.000.000 - 4.000.000	4,000,000	1,000,000		
	Bò sữa trên 6 tháng tuổi	đồng/con	10,000,000	4.100.000 - 12.000.000	12,000,000	2,000,000		
đ	Trâu, bò thịt, ngựa	đồng/con						
-	Đến 6 tháng tuổi	đồng/con	2,000,000	1.500.000 - 3.000.000	3,000,000	1,000,000		
-	Trên 6 tháng tuổi	đồng/con	6,000,000	3.100.000 - 7.000.000	7,000,000	1,000,000		
e	Hươu sao, cừu, cây vôi, nhím, dê, đà điểu	đồng/con	2,500,000	1.000.000 - 2.500.000	2,500,000	-		Đề xuất bổ sung thêm đối tượng vật nuôi là cây vôi, nhím.
g	Thỏ nặng dưới 2kg/con	đồng/con	10,000	30.000 - 50.000	50,000	40,000		
	Thỏ nặng trên 2kg/con	đồng/con	20,000	51.000 - 70.000	70,000	50,000		
h	Ong mật	đồng/đàn		300.000 - 500.000	500,000	500,000		
i	Dúi							
-	Dưới 06 tháng tuổi	đồng/con			100,000	100,000		
-	Trên 06 tháng tuổi	đồng/con			300,000	300,000		
5	Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa							Đề xuất bổ sung vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh
	Hỗ trợ cây trồng, lâm nghiệp, vật nuôi, thủy sản				Áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 Nghị quyết			

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 5 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý (lần 1)
vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp
để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (tại Công văn số 1526/SNNMT-KHTC ngày 29/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- 1. Tổng số 20 cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý, phản biện xã hội và tổng số nhận được 14 ý kiến.
- 2. Kết quả cụ thể: Có 12 cơ quan, tổ chức nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị quyết; có 2 cơ quan, tổ chức có ý kiến, góp ý, cụ thể như sau:

** Các Sở, ngành và đơn vị nhất trí với dự thảo:*

- Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo.
- Các ban, ngành, đoàn thể: Mặt trận tổ quốc tỉnh, Trung tâm thông tin tỉnh,...
- UBND các huyện, thành phố: Huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, huyện Định Hóa, thành phố Sông Công.

** Các cơ quan, đơn vị có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:*

Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 2	UBND huyện Phú Lương	Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, bổ sung nội dung điều kiện nhận hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại (Đặc biệt việc chấp hành các quy định do Bộ chuyên ngành	Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 “1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã” và điểm a khoản 1 Điều 57 “a) Tổ chức, cá nhân đã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 của Luật này được

		hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật)	hỗ trợ thiệt hại, khôi phục sản xuất khi bị thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật” Luật Chăn nuôi năm 2018, cơ quan soạn thảo đã tham mưu xây dựng quy định điều kiện được hỗ trợ thiệt hại do thiên tai đối với hoạt động chăn nuôi (tại khoản 4 Điều 2 Nguyên tắc hỗ trợ của dự thảo). Các quy định pháp luật hiện hành khác như: Luật Trồng trọt năm 2018, Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật Thủy sản năm 2017 không quy định cụ thể về điều kiện được hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, do vậy cơ quan soạn thảo không đề xuất quy định cụ thể điều kiện hỗ trợ đối với các hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong dự thảo này.
Điểm đ khoản 1 Điều 3	Hội Nông dân tỉnh	Đề xuất bổ sung, chỉnh sửa: Diện tích cây được liệu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha. Lý do: Để việc hỗ trợ thiệt hại cho cây được liệu phù hợp với tỷ lệ hỗ trợ cho các loại cây trồng khác theo định mức quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ (tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP định mức hỗ trợ cho cây trồng mạ, lúa, cây trồng lâu năm...) có tỷ lệ thiệt hại từ 30%-70% đều bằng 50% so với mức thiệt hại lớn hơn 70%.	Tiếp thu, chỉnh sửa.

3. Một số nội dung cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa sau khi xin ý kiến tham gia góp ý của các sở, ngành, địa phương

- Chỉnh sửa nội dung về hỗ trợ thiệt hại đối với diện tích trồng hoa, cây cảnh tại điểm e khoản 1 Điều 3 dự thảo Quy định thành:

Đối với hoa, cây cảnh (*thuộc nhóm cây trồng hàng năm*): Diện tích bị thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

Đối với hoa, cây cảnh (*thuộc nhóm cây trồng lâu năm*): Diện tích bị thiệt hại nhưng cây không chết, thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha. Diện tích bị thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường, thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

- Bổ sung thêm mức hỗ trợ thiệt hại đối với vật nuôi tại điểm d khoản 4 Điều 3 dự thảo Quy định theo đúng quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP: Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 4.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 12.000.000 đồng/con.

- Bổ sung thêm mức hỗ trợ thiệt hại đối với vật nuôi tại điểm i khoản 4 Điều 3 dự thảo Quy định để phù hợp với đặc điểm sản xuất thực tế của tỉnh: Dúi dưới 06 tháng tuổi, hỗ trợ 100.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 300.000 đồng/con. Mức hỗ trợ này chỉ tương đương với một phần chi phí giống, chi phí sản xuất và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

- Bổ sung thêm mức hỗ trợ thiệt hại đối với vật nuôi (*cây vôi, nhím*) tại điểm e khoản 4 Điều 3 dự thảo Quy định để phù hợp với đặc điểm sản xuất thực tế của tỉnh.

- Bỏ mức trần hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Quy định.

Trên đây là một số nội dung tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (lần 1) vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý (lần 2)
vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp
để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (lần 2) (tại Công văn số 2101/SNNMT-KHTC ngày 23/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Tổng số 20 cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý, phản biện xã hội và tổng số nhận được 14 ý kiến.
- Kết quả cụ thể: Có 12 cơ quan, tổ chức nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị quyết; có 2 cơ quan, tổ chức có ý kiến, góp ý, cụ thể như sau:

* Các Sở, ngành và đơn vị nhất trí với dự thảo:

- Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo.
- Các ban, ngành, đoàn thể: Liên minh hợp tác xã tỉnh,...
- UBND các huyện, thành phố: Huyện Phú Lương, huyện Võ Nhai, huyện Phú Bình, huyện Định Hóa, thành phố Sông Công, thành phố Thái Nguyên.

* Các cơ quan, đơn vị có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:

Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 2	Sở Tư pháp	Về nội dung dự thảo: Quy định nguyên tắc hỗ trợ tại Điều 2 dự thảo nghị quyết là nội dung đã được quy định tại Điều 3 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP. Việc quy định lại các nguyên tắc ngày là	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa.

		không cần thiết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lược bỏ.	
Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Đề nghị sửa tên Tờ trình của UBND tỉnh: “Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” thành “Đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”	Tên Tờ trình của UBND tỉnh: “Tờ trình Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” đã áp dụng theo đúng mẫu số 02. Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục IV Mẫu một số tài liệu trong hồ sơ chính sách, hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên tên Tờ trình của UBND tỉnh như trên.

Trên đây là nội dung tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (lần 2) vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 7 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN (LẦN 3)

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (lần 3) (tại Công văn số 102/SNNMT-KHTC ngày 07/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

1. Tổng số 38 cơ quan, địa phương đã gửi xin ý kiến, góp ý, phản biện xã hội và tổng số nhận được 07 ý kiến bằng văn bản gồm: UBND các xã (Đức Xuân, Phong Quang, Xuân Kỳ, Trần Phú, Xuân Dương, Hiệp Lực); Sở Tư pháp.

2. Kết quả cụ thể: Có 37 UBND xã, phường nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị quyết (06 ý kiến nhất trí bằng văn bản; còn lại không gửi văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường được hiểu và nhất trí với dự thảo Nghị quyết theo đề nghị tại Công văn số 102/SNNMT-KHTC ngày 07/7/2025). Có 01 cơ quan có ý kiến, góp ý, cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Quy trình xây dựng văn bản	Sở Tư pháp	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được xây dựng trước khi trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó, để đảm bảo sự phù hợp của đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự thảo Nghị quyết với tình hình thực tế hiện nay, đề nghị đơn vị soạn thảo tham mưu thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến các	Để đảm bảo sự phù hợp của đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự thảo Nghị quyết với tình hình thực tế hiện nay, đơn vị soạn thảo đã thực hiện 03 lần xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố (trước khi hợp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp), 37

		cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	UBND xã, phường (trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cũ) và thực hiện đăng tải lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.
--	--	---	---

Trên đây là nội dung tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (lần 3) vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 216 /BC-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL;

Trên cơ sở Báo cáo số 273/BC-STP ngày 09/6/2025 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình, tiếp thu những ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Về nội dung văn bản

- Hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai (khoản 4 Điều 2 dự thảo quy định)

Ngoài quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với các loại vật nuôi đã được quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP, dự thảo còn quy định mức hỗ trợ đối với một số loại vật nuôi khác chưa được quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP (cây vôi, nhím, dúi).

Đối với động vật có tên “cây vôi”, dự thảo không quy định cụ thể chủng loại cây vôi được hỗ trợ. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, cây vôi hương và cây vôi mốc đều thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (nhóm IIB). Do đó, các cơ sở nuôi cây vôi hương và cây vôi mốc phải đáp ứng điều kiện nuôi các loài động vật hoang dã nguy cấp theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP.

Để đảm bảo tính chặt chẽ của văn bản, tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung về điều kiện được hưởng hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng như sau: Việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Quy định này chỉ thực hiện đối với cơ sở sản xuất đảm bảo các điều kiện về hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản theo quy định của pháp luật (có thể bổ sung tại Điều 3 dự thảo quy định).

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Nghị quyết.

- Hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra (khoản 5 Điều 2 dự thảo quy định)

Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định: *“Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này”*.

Các quy định về mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP không bao gồm quy định về hỗ trợ chênh lệch lãi suất tín dụng để tái đầu tư khôi phục sản xuất; hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất. Do đó, việc đưa vào dự thảo các nội dung hỗ trợ nêu trên đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa là ngoài phạm vi nội dung được giao quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của văn bản với hệ thống pháp luật.

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

- Nguồn lực, nguyên tắc hỗ trợ (Điều 3 dự thảo quy định)

Nguồn lực, nguyên tắc hỗ trợ kinh phí là các nội dung đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP, mặt khác, đây không phải nội dung Nghị định giao địa phương quy định. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lược bỏ quy định “Nguồn lực, nguyên tắc hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 7 và điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ” tại Điều 3 dự thảo quy định.

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

2. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo chưa dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: *“Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương”*.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: *“Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”*.

Đề nghị tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên.

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết như sau: “... có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2025”

3. Về nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát các cơ quan, đơn vị nhận văn bản để đảm bảo phù hợp với tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay (ví dụ: Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp hiện là Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp).

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (ví dụ: lược bỏ tên cơ quan ban hành văn bản dưới phần tên gọi của Nghị quyết; các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau chữ cái có dấu đóng ngoặc đơn...).

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

(Có dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết gửi kèm)

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- GD Sở; PGD Sở (Ô. Hà; Ô. Hào);
- Lưu: VT, KHTC.

Handwritten signature



GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Huy

Số: 373 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 06/6/2025 kèm theo Công văn số 2296/SNNMT-KHTC ngày 30/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất
NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Phù hợp.

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là đúng thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành

Phù hợp.

3. Sự cần thiết ban hành văn bản

Việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sau thiên tai và dịch bệnh là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo an ninh lương thực, ổn định đời sống nhân dân và phục hồi kinh tế. Sự hỗ trợ kịp thời không chỉ giúp người dân khôi phục sản xuất mà còn góp phần ổn định chuỗi cung ứng nông sản, giảm áp lực cho các khu vực đô thị và tái tạo môi trường, hệ sinh thái bị ảnh hưởng.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, trong đó, tại khoản 3 Điều 9 giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

“a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, việc ban hành Nghị quyết ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

4. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Trong những năm qua, thiên tai và dịch hại diễn biến ngày càng phức tạp và bất thường, với xu hướng gia tăng cả về tần suất lẫn mức độ nghiêm trọng. Những tác động này đã gây tổn thất nặng nề về kinh tế, làm gián đoạn chuỗi cung ứng nông sản, đe dọa an ninh lương thực và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân. Chính vì vậy, việc bảo vệ sản xuất nông nghiệp nói chung, việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp nhằm khôi phục các vùng bị thiệt hại do thiên

tai và dịch hại thực vật nói riêng đã trở thành một nội dung quan trọng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo nhằm ổn định sản xuất, đời sống, an sinh xã hội và phát triển kinh tế bền vững.

Ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó đã nêu rõ quan điểm về việc chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân. Tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, một trong những nhiệm vụ, giải pháp hàng đầu được đặt ra là: *“Nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là huy động nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, đầu tư cho phòng chống thiên tai; vận hành Quỹ phòng chống thiên tai; bảo hiểm rủi ro thiên tai; đóng góp tài chính và trách nhiệm bảo vệ, phục hồi đối với các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai”*.

Từ những phân tích trên, cơ quan thẩm định đánh giá, việc ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

5. Về nội dung văn bản

- Hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai (khoản 4 Điều 2 dự thảo quy định)

Ngoài quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với các loại vật nuôi đã được quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP, dự thảo còn quy định mức hỗ trợ đối với một số loại vật nuôi khác chưa được quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP (cây vôi, nhím, dúi).

Đối với động vật có tên “cây vôi”, dự thảo không quy định cụ thể chủng loại cây vôi được hỗ trợ. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, cây vôi hương và cây vôi mốc đều thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (nhóm IIB). Do đó, các cơ sở nuôi cây vôi hương và cây vôi mốc phải đáp ứng điều kiện nuôi các loài động vật hoang dã nguy cấp theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP.

Để đảm bảo tính chặt chẽ của văn bản, tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung về điều kiện

được hưởng hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng như sau: Việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Quy định này chỉ thực hiện đối với cơ sở sản xuất đảm bảo các điều kiện về hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản theo quy định của pháp luật (có thể bổ sung tại Điều 3 dự thảo quy định).

- Hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra (khoản 5 Điều 2 dự thảo quy định)

Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định: *"Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này"*.

Các quy định về mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP không bao gồm quy định về hỗ trợ chênh lệch lãi suất tín dụng để tái đầu tư khôi phục sản xuất; hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất. Do đó, việc đưa vào dự thảo các nội dung hỗ trợ nêu trên đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa là ngoài phạm vi nội dung được giao quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của văn bản với hệ thống pháp luật.

- Nguồn lực, nguyên tắc hỗ trợ (Điều 3 dự thảo quy định)

Nguồn lực, nguyên tắc hỗ trợ kinh phí là các nội dung đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP, mặt khác, đây không phải nội dung Nghị định giao địa phương quy định. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lược bỏ quy định "Nguồn lực, nguyên tắc hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 7 và điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ" tại Điều 3 dự thảo quy định.

6. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo chưa dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: *"Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương"*.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: *"Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành"*.

Đề nghị tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên.

7. Về nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát các cơ quan, đơn vị nhận văn bản để đảm bảo phù hợp với tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay (ví dụ: Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp hiện là Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp).

8. Nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản

Nguồn lực để đảm bảo thực hiện Nghị quyết được bố trí từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (ví dụ: lược bỏ tên cơ quan ban hành văn bản dưới phân tên gọi của Nghị quyết; các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau chữ cái có dấu đóng ngoặc đơn...).

Phần thứ hai

KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đăng ký xây dựng văn bản tại Tờ trình số 393/TTr-SNNMT ngày 22/5/2025.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã được thực hiện theo quy định (Văn bản số 2101/SNNMT-KHTC ngày 23/5/2025).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: đã được thực hiện theo quy định.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Sơn

Số: 13 /BC-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL;

Trên cơ sở Báo cáo số 94/BC-STP ngày 11/7/2025 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình, tiếp thu những ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Về nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát các cơ quan, đơn vị nhận văn bản để đảm bảo phù hợp với việc tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp (không còn Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố).

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP:

- Lược bỏ tên cơ quan ban hành văn bản dưới phần tên gọi của Nghị quyết;
- Thực hiện viện dẫn văn bản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản... Khi viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản”;

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

- Điều chỉnh quy định tại Điều 2 dự thảo nghị quyết theo hướng như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2025.

2. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”; đồng thời lược bỏ nội dung “và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2025” tại phần cuối của dự thảo nghị quyết để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp.

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2025.
2. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ thông qua ngàytháng 7 năm 2025./.”

(Có dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết gửi kèm)

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- GD Sở; PGD Sở (Ô. Hà; Ô. Hào);
- Lưu: VT, KHTC.



Đặng Văn Huy

Số: 94/BC-STP

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 11/7/2025 kèm theo Công văn số 196/SNNMT-KHTC ngày 11/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất
NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Phù hợp.

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là đúng thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành

Phù hợp.

3. Sự cần thiết ban hành văn bản

Việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sau thiên tai và dịch bệnh là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo an ninh lương thực, ổn định đời sống nhân dân và phục hồi kinh tế. Sự hỗ trợ kịp thời không chỉ giúp người dân khôi phục sản xuất mà còn góp phần ổn định chuỗi cung ứng nông sản, giảm áp lực cho các khu vực đô thị và tái tạo môi trường, hệ sinh thái bị ảnh hưởng.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, trong đó, tại khoản 3 Điều 9 giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

“a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

4. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Trong những năm qua, thiên tai và dịch hại diễn biến ngày càng phức tạp và bất thường, với xu hướng gia tăng cả về tần suất lẫn mức độ nghiêm trọng. Những tác động này đã gây tổn thất nặng nề về kinh tế, làm gián đoạn chuỗi cung ứng nông sản, đe dọa an ninh lương thực và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân. Chính vì vậy, việc bảo vệ sản xuất nông nghiệp nói chung, việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp nhằm khôi phục các vùng bị thiệt hại do thiên

tai và dịch hại thực vật nói riêng đã trở thành một nội dung quan trọng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo nhằm ổn định sản xuất, đời sống, an sinh xã hội và phát triển kinh tế bền vững.

Ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó đã nêu rõ quan điểm về việc chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân. Tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, một trong những nhiệm vụ, giải pháp hàng đầu được đặt ra là: *“Nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là huy động nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, đầu tư cho phòng chống thiên tai; vận hành Quỹ phòng chống thiên tai; bảo hiểm rủi ro thiên tai; đóng góp tài chính và trách nhiệm bảo vệ, phục hồi đối với các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai”*.

Từ những phân tích trên, cơ quan thẩm định đánh giá, việc ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

5. Về nội dung văn bản

- Dự thảo quy định mức hỗ trợ cụ thể (không có mức cao hơn) đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP (phù hợp với nội dung được giao tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP); quy định mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP (phù hợp với nội dung được giao tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP); quy định việc hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP (phù hợp với nội dung được giao tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP). Do đó, cơ quan thẩm định đánh giá, dự thảo phù hợp với nội dung được giao quy định chi tiết tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP.

6. Về hiệu lực thi hành

Phù hợp.

7. Về nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát các cơ quan, đơn vị nhận văn bản để đảm bảo phù hợp với việc tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp (không còn Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố).

8. Nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản

Nguồn lực để đảm bảo thực hiện Nghị quyết được bố trí từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP:

- + Lược bỏ tên cơ quan ban hành văn bản dưới phần tên gọi của Nghị quyết;
- + Thực hiện viện dẫn văn bản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: *“Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản... Khi viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản”*;

+ Điều chỉnh quy định tại Điều 2 dự thảo nghị quyết theo hướng như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2025.
2. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”; đồng thời lược bỏ nội dung “và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2025” tại phần cuối của dự thảo nghị quyết để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp.

Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đăng ký xây dựng Nghị quyết: đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 217/HĐND-VP ngày 06/6/2025.
- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã được thực hiện theo quy định.
- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: đã được thực hiện theo quy định.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:
 - + Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4526**/UBND-CNN&XD

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 6 năm 2025

V/v triển khai xây dựng Nghị quyết
quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 217/HĐND-VP ngày 06/6/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh (có Công văn số 217/HĐND-VP gửi kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng các Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan; báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định và quy chế làm việc, cụ thể như sau:

- Tờ trình, dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tờ trình, dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ phát triển ngành chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Báchdt, 09/6/2025, CV17

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *217*/HĐND-VP
V/v chấp thuận đề nghị đăng ký
xây dựng Nghị quyết quy phạm
pháp luật của HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày *06* tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 4094/UBND-CNN&XD ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 10 tháng 02 năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 10 tháng 02 năm 2025; Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ - CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sau khi nghiên cứu, xem xét và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân đối với 02 nội dung gồm:

- Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết ban hành Chính sách hỗ trợ phát triển ngành chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, CTHĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Đức Công